

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-DS

Muờng Tề, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Đông và ông Nguyễn Xuân Định.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/TLST- DS, ngày 10 tháng 09 năm 2021.

XÉT THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2021, nguyên đơn anh Lò A T, trình bày: Vào năm 2010 gia đình anh có 02 con trâu (mẹ con) thả giồng, đến năm 2011 con trâu mẹ bị chết dịch, còn lại con trâu con có đặc điểm, lông màu đen, tai trái có vết sẹo do anh lấy dao nhọn chọc thủng để đánh dấu trâu, chân sau (bên trái) có vết sẹo do bị dân bản Huổi C dùng dao chém, đến năm 2013 con trâu này đẻ được 01 con trâu con, gia đình nuôi đến tháng 8 năm 2020 thì bán cho ông Lý Văn H, đến cuối tháng 8 năm 2020 con trâu mẹ đẻ tiếp 01 con trâu con. Vào ngày 13/7/2021 thì có ông Đào Văn B ở bản Vàng S đến bãi chăn thả trâu ở bản Huổi C bắt hai mẹ con trâu, đến ngày 17/7/2021 có ông Đào Văn V gọi điện báo cho các trưởng bản nói nếu là trâu của ai thì xuống lấy về, Đến ngày 18/7/2021 anh xuống xem trâu tại nhà ông Đào Văn B, nói với ông B “*đây đúng là trâu của tôi thật*” và hỏi ông B “*trâu của anh có đánh dấu không*” ông B trả lời “*Trâu của tôi không đánh dấu, nhưng bị mất 02 năm rồi, tìm chỉ thấy xác 02 con*”, sau khi nói chuyện anh xin trâu để mang về nhưng ông B không cho.

Anh Đào Văn B trình bày: Gia đình anh có 04 con trâu thả giồng cũng được nhiều năm, khoảng tháng 2, 3 năm 2020 thì trâu ở bản Vàng S bị chết dịch, anh đi tìm thì thấy trâu nhà anh chết 02 con (*không nhận dạng được con đực hay con cái vì xác chết đã bị phân hủy*), còn 02 con thì không tìm thấy xác, không biết sống hay chết. Đến ngày 08/07/2021 có anh Đào Văn V chụp ảnh (02 con trâu đang tranh chấp) và thông báo cho anh, sau đó anh đi xem và nhận dạng con trâu mẹ lông màu đen, bị sút mũi bên phải, chân sau bên trái có vết sẹo cũ do bị dây cuốn, khoảng 12 - 13 tuổi, trâu của anh biết cày, bừa, không đánh dấu tai, anh cho rằng đây đúng như trâu của anh, anh gọi anh em đến bãi thả trâu ở bản Huổi C bắt về. Đến ngày 13/07/2021 anh nhờ anh Đào Văn V gọi điện cho trưởng bản Nậm S1 và bản Nậm S2, thông báo cho bà con dân bản đến nhận dạng 02 con trâu, nếu là trâu của ai thì đến dắt về. Đến ngày 18/07/2021 có ông

Lò A T ở bản Nậm S2 đến xem thì ông T bảo đây là 02 con trâu của ông, sau đó hai bên cùng nói chuyện thì ông T bảo là trâu của ông không biết cày, đã đẻ được hai lứa và có đánh dấu tai, bị sẹo ở chân.

Sự việc nhầm lẫn trâu như trên đã được Ủy ban nhân dân xã Vàng S và Công an xã Vàng S tiếp nhận, giải quyết, nhưng không thành, ông Lò A T làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Mường T giải quyết: Yêu cầu anh Đào Văn B trả lại 02 con trâu (gồm: 01 trâu mẹ và 01 con trâu nghé cái).

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Anh Lò A T - Sinh năm 1976 - Nơi cư trú: Bản Nậm S2, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

1.2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn B - Sinh năm 1971 - Nơi cư trú: Bản Vàng S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

1.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị: Lò Thị A, sinh năm 1985, là vợ của nguyên đơn Lò A T; Nơi cư trú: Bản Nậm S2, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Chị: Cà Thị N, sinh năm 1971, là vợ của bị đơn Đào Văn B; Nơi cư trú: Bản Vàng S, xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tài sản tranh chấp:* Nguyên đơn Lò A T cùng vợ là Lò Thị A và bị đơn Đào Văn B cùng vợ là Cà Thị N thỏa thuận, nhất trí:

- Nguyên đơn Lò A T được quyền sở hữu: 01 (một) con trâu mẹ, có đặc điểm: Lông màu đen, tai bên trái có vết cắt: Vòng cổ trên 1,07m; Vòng ngực 1,70m; Vòng bụng 2,27m; Chiều cao 1,34m; Chiều dài thân chéo 1,30m; Chiều dài thân 2,020m, sừng dài 0,51cm.

- Bị đơn Đào Văn B được quyền sở hữu: 01 (Một) con trâu cái (trâu nghé) có đặc điểm: Lông màu đen, dưới cổ có vòng lông màu trắng, hai bên má có đốm lông trắng, được 01 tuổi.

2.2. *Về giá trị tài sản:* Nguyên đơn Lò A T cùng vợ là Lò Thị A và bị đơn Đào Văn B cùng vợ là Cà Thị N thỏa thuận, nhất trí với giá do Hội đồng định giá tài sản huyện Mường T đã định giá: Con trâu mẹ có giá là 22.470.000 đồng; Con trâu con có giá là 6.000.000 đồng. Tổng giá của 02 con trâu là 28.470.000 đồng.

2.3. *Về chi phí tố tụng:* Tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 10.000.000 đồng do nguyên đơn Lò A T đã nộp dự phí. Nguyên đơn Lò A T cùng vợ là Lò Thị A và bị đơn Đào Văn B cùng vợ là Cà Thị N, thỏa thuận, nhất trí: Bị đơn Đào Văn B cùng vợ là Cà Thị N phải hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho nguyên đơn Lò A T. Thời hạn trả tiền kể từ ngày 07/01/2022 đến hết ngày 25/01/2022.

2.4. Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 28.470.000 đồng x 5% = 1.423.500 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn năm trăm đồng). Nguyên đơn Lò A T cùng vợ là Lò Thị A và bị đơn Đào Văn B cùng vợ là Cà Thị N, thỏa thuận, nhất trí: Mỗi bên chịu 50% án phí.

- Nguyên đơn Lò A T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 711.750 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai số: AA/2021/0000618 ngày 09/09/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Trả lại cho nguyên đơn Lò A T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng - 711.750 đồng = 538.250 đồng (năm trăm ba mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng).

- Bị đơn Đào Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 711.750 đồng (bảy trăm mười một ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tề;
- Chi cục THADS huyện M.Tề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải